

## BẢN LUẬN QUYỂN 22

Trung Địa xuất ly, trước là kết trước, sau hỏi. Sau, đối với câu hỏi, chánh thức giải thích.

Trong giải thích, bài Tụng đầu và văn xuôi tóm tắt chia ra ba môn:

- 1/ Thế gian lìa dục.
- 2/ Xuất thế gian lìa dục.
- 3/ Tất cả Tư lương, của hai đạo này.

Giải thích về câu hỏi sau. Nghĩa đạo của ba môn này chung với phạm phu. Nay y cứ vào sự lìa dục của bậc Thánh, thế tục, mà nói về ba môn, nhằm phân biệt về sự lìa dục của địa xuất ly.

Kế là nói về tướng lìa dục của đạo xuất thế gian. Ngài Tam Tạng nói: “Luận sư đối đáp y cứ ở chân kiến đạo để nói về trí “năng” “sở” bình đẳng là tướng lìa dục kia.

Luận chủ ở đây y cứ vào tướng Kiến đạo để nói về trí Bốn Đế, gọi là đạo cụ.

Tự có khả năng lìa trói buộc, tự được giải thoát: là nói về trí vô lậu v.v... lìa trói buộc hữu lậu, tức đạo vô gián, lúc dứt phiền não kia được vô vi, khởi thắng giải, thường tự được giải thoát, tức đạo giải thoát.

Thứ ba, là nói trong hai Đạo tư lương, đầu tiên có một bài Tụng và văn xuôi nêu mười bốn môn sau là giải thích theo thứ lớp, trong đó ba môn đầu, chỉ nói trong “duyên” kém của địa chủng tánh ở trước. Nay sẽ giải thích về mười một môn còn lại: Quyển đầu chỉ giải thích môn thứ tư, hoặc luật nghi giới. Tự trung trước hỏi, sau đáp.

Trong phần đáp, bài Tụng đầu nêu sáu môn, kế giải thích rộng về sáu môn đó. Sau là kết khuyên tu học.

Sáu môn đó là: Nói về ba. “Đây là nói v.v... “ trở xuống, là nêu số trong nghĩa giản lược, nên nói là phân biệt về lý của ba Đạo. Văn rộng có sáu:

- 1/ An trụ đầy đủ về giới.
- 2/ Khéo léo gìn giữ, bảo vệ luật nghi biệt giải thoát.
- 3/ Khuôn phép viên mãn.
- 4/ Công hạnh (đối tượng tu hành) viên mãn.
- 5/ Đối với tội nhỏ, cảm thấy rất sợ hãi.
- 6/ Thọ học học xứ.

Hai thiếu, ba đầy đủ đều có mười nhân: Bốn môn khác có sáu. Năm tịnh có ba. Sáu công đức thù thắng, có mười thứ kia.

Y cứ môn đầu, lại chia làm ba:

a/ Nêu chung sáu nghĩa.

b/ Tra gạn, giải thích về sáu nghĩa đó.

c/ Nói về nghĩa giản lược.

Nay, trong ý nghĩa này chỉ dựa vào lãnh vực luật nghi của Bí-sô, để nói là có khả năng gìn giữ, bảo vệ v.v...

“ Vì sao không nói Bí-sô ni v.v... ? Vì họ không thể nhập đạo Thánh, phần nhiều thành tựu giới cụ túc , là vì Bí-sô có, nên người khác thì không đúng, cho nên không nói Bí-sô ni.

Đối với việc nên làm; đối với việc như đã làm. Ở đây có hai giải thích:

1/ Việc đã nên làm, phân biệt với các điều xấu ác không nên làm. Đối với việc như đã làm, tức như việc thiện khác mà bực trượng phu đã làm, cứ như thế mà làm”.

2/ “Đối với điều nên làm, nghĩa là việc mà Phật đã cho phép. Đối với điều như đã làm, nghĩa là chỗ mà Đức Phật đã nghiêm cấm.

Nếu đối với tuyên bạch “như pháp” gia hạnh trụ, với tâm từ bi lần lượt nhận “dữ dục” thì đây chính là thời gian vì Pháp sự bạch chúng như lý, nên trụ tâm từ thọ dục của người kia, nghĩa là đối với tùy tiểu, tùy tiểu Học xứ , trừ bốn trọng, ngoài ra đều gọi là giới tiểu. Về sau vì đối “duyên” nhớ giữ, nên gọi là tiểu tùy. Nay, trái phạm tiểu giới và tiểu tùy này, nên gọi là tiểu tội.

“Được đối tượng chưa được, đụng chạm với điều chưa đụng chạm v.v... Đây là nói công hạnh đầu, giữa và sau. Từ giới sư, mà được nghe phần ít về thể tánh của học xứ, nghĩa là nghe lỗi của bốn Ba-la-di v.v...

Về hai trăm năm mươi học xứ. Nghĩa là trong hai trăm năm mươi giới kết hợp với chúng học kia thành một, cộng với một trăm năm mươi, có được một trăm năm mươi một, nên nói là lỗi.

Trong nghĩa giản lược, do hai lược thuộc về ba nghĩa; trong lược đầu việc thọ học xứ kia, cũng thuộc về nhập môn thứ ba.

Trên đây đã giải thích về phân biệt ba môn xong.

Từ đây trở xuống, sẽ giải thích về môn thứ hai mươi thiếu, thứ ba mươi đủ, trước là tiêu biểu chung thiếu, đủ đều mười. Sau, giải thích riêng, trong đó trước phân tích về thiếu tổn; sau, trái lại làm rõ viên mãn.

Trong phần trước, trước là nêu, kế là giải thích, riêng; sau, là tổng kết.

Đại dục không biết Hỷ túc, khó nuôi dưỡng, khó đầy đầy đủ. Nghĩa

là hy vọng cảnh chưa được. Gọi là “Đại Dục”. Nên khó trưởng dưỡng; vì không biết vừa đủ (không tri túc), nên khó đầy đủ (khó thỏa mãn).

Nói về biên khổ hạnh rơi vào hai bên, đại khái có mười thứ:

1/ Dựa vào gai chông tu đoạn Du-già.

2/ Dựa vào đất tro than.

3/ Đi trên chày gỗ vào ban đêm, rồi nằm trên đó.

4/ Khi đi, áo dính trên tấm ván.

5/ Ngồi xoạc đùi (chôm hỏm) giống như con chồn, cho tới đêm sau, không chấm đất.

6/ Ngồi chôm hỏm như chồn, chỉ sau chấm đất.

Tu đoạn Du-già, chung cho sáu thứ chấp ở trên. Nhưng Pháp sư Thái cho rằng: “hoặc tu Niết-bàn đoạn hạnh, tức hạnh Du-già. Nếu theo giải thích này, thì lẽ ra là lối chấp riêng. Do thêm chữ “hoặc”, mà làm công tác giải thích, tức là hạnh tà Du-già.

7/ Có ngoại đạo nối tiếp nhau thờ lửa, ba việc trong một ngày.

8/ Thả cây cột xuống nước, từ đầu đến cuối, một tay cầm một cây cột, mỗi ngày làm như vậy ba lần. Trèo lên cây cột xem mặt trời.

9/ Đứng một chân lên cột, chuyển động theo mặt trời.

10/ Trừ chín lối chấp này, số còn lại là chín mươi sáu thứ tà chấp ngoại đạo v.v...

Trong tổng kết, nếu nói là Thi-la thiếu, tổn, thì chung cho cả mười nhân duyên. Nếu nói cái khó khăn của Thi-la là ở chỗ không thể xuất ly và giới đã thọ bị mất.

Thứ tư, trong giải thích về môn khác, trước là nêu sáu bài Tụng, nói về giới, gọi là có sáu; sau, giải thích về lớp hỏi đáp.

Bài Tụng thứ sáu nói: “A-Cấp-Ma kiến v.v...” xưa dịch là A-hàm Kiến, tức là chứng kiến. Nay nói rằng A-Cấp-Ma, Hán dịch Truyền, tức Phật giáo lưu truyền chứng lý, chánh kiến, vì hay được quả, nên gọi là hữu kiến.

Văn xuôi dưới đây nói: Lại có thuyết nói: “Người an trụ Cụ giới v.v...”. Đây là dẫn luật nghi để nói là chứng danh hiệu thứ sáu.

Trong giải thích về lớp hỏi đáp, kiến lập Nhậm trì, nghĩa là trước, năng an lập; sau năng Nhậm trì.

Khiến sinh, khiến chứng. Nghĩa là hữu vi khiến cho sinh; vô vi khiến cho chứng.

Thứ năm, trong giải thích về môn thanh tịnh, trước, là văn xuôi nói về ba nghiệp thanh tịnh. Sau, trích dẫn hai bài Tụng La Thiếp La để chứng thành.

Thứ sáu, giải thích về sự thắng lợi của giới đức (công đức trì giới) có mười thứ:

Nói: “Nếu có người thu hưởng làm nghiệp phước, cho đến gọi là người hiện, thiện chết v.v... tất nhiên, trong mai sau, sẽ chắc chắn sihn cõi thiện, không sợ đường ác, nên thứ hai không có ăn năn. Nếu có trái phạm, thì vì có sự sợ cõi ác, nên gọi là chết không hiên.

-----